



Chương 5

KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH – CÔNG CỤ DỤNG CỤ



MỤC TIÊU

- Phân biệt được tài sản cố định và công cụ dụng cụ
- Hiểu các nguyên tắc kế toán liên quan
- Xử lý được các tình huống lý thuyết và thực tế



NỘI DUNG

- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán công cụ lao động

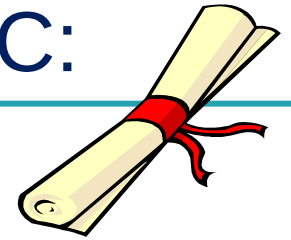


Tài liệu tham khảo

1. Chuẩn mực số 03 - TSCĐ hữu hình.
2. Chuẩn mực số 04 - TSCĐ vô hình.
3. Thông tư 161/2007/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện các chuẩn mực đợt 1,2,3.
4. Thông tư 45/2013/QĐ-BTC của Bộ tài chính về “Ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.
5. Thông tư 219/2013/TT-BTC của BTC hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng



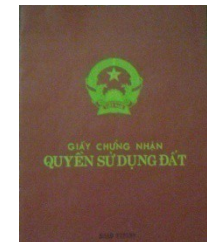
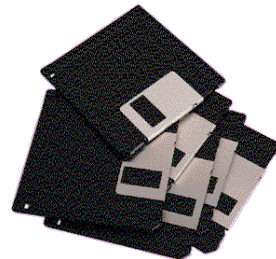
5.1 Khái quát về TSCĐ - CCDC:



Tài sản cố định
Công cụ dụng cụ

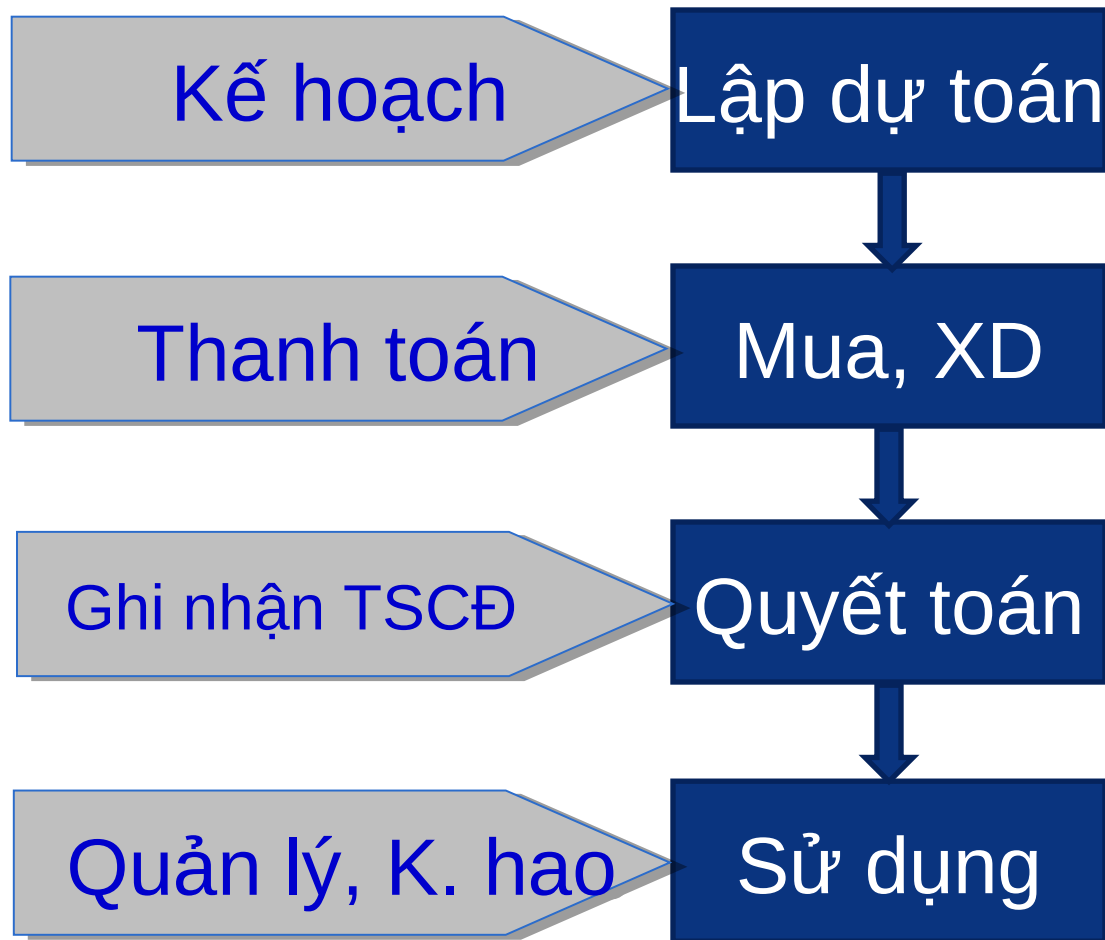


Khái niệm
Tiêu chuẩn ghi nhận
Nguyên tắc tính giá





Quy trình kế toán tài sản cố định ở NHTM





Các nghiệp vụ phát sinh liên quan TSCĐ

- Mua
- Điều chuyển tài sản
- Sử dụng (trích khấu hao)
- Sửa chữa
- Thanh lý



5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

Tài khoản 602: Vốn đầu tư XDCCB, mua sắm TSCĐ

Gồm 2 TK PT : - Vốn ngân sách

- Vốn của ngân hàng

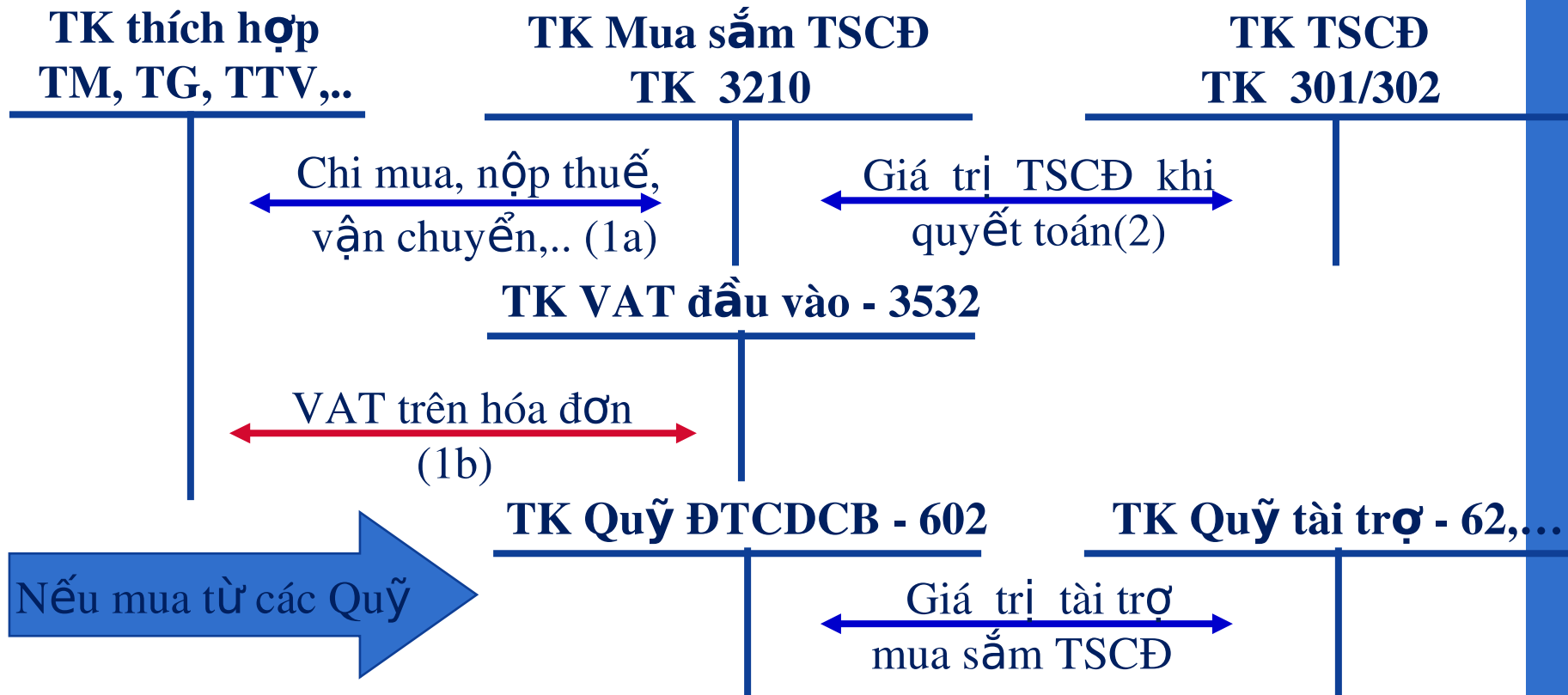
- TK 301,302,303: TSCĐ
- TK 305: Hao mòn TSCĐ
- TK 321: Mua sắm TSCĐ
- TK 322: Chi phí XDCCB
- TK 323: Sửa chữa lớn TSCĐ
- TK 871: Khấu hao cơ bản tài sản cố định
- TK 872: Bảo dưỡng sửa chữa tài sản



5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán mua sắm TSCĐ tại Hội sở:

▪ Khi mua TSCĐ:

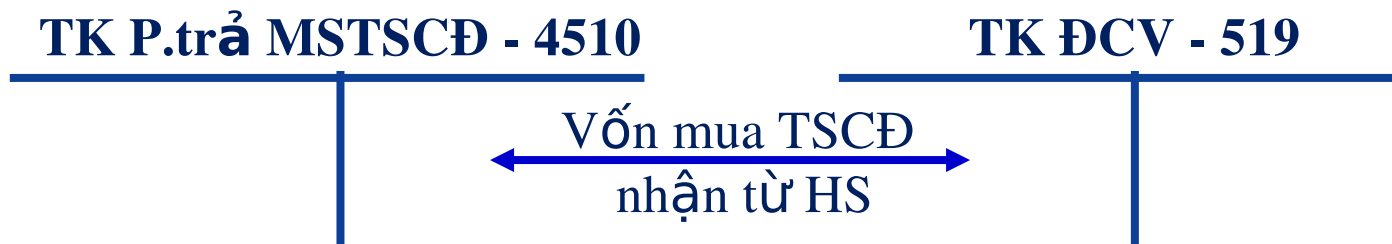




5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán mua sắm TSCĐ tại chi nhánh:

- Khi CN được duyệt dự toán và nhận vốn:



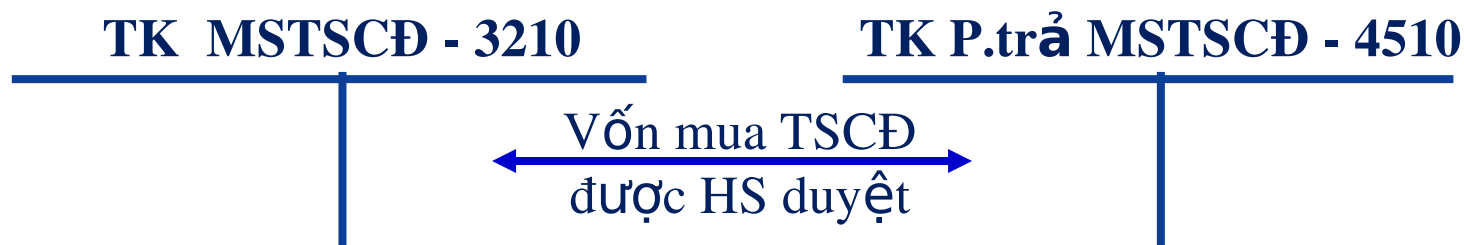
 CN tiến hành mua TSCĐ và thanh toán cho nhà cung cấp tương tự như tại HS.



5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán mua sắm TSCĐ tại chi nhánh:

▪ Khi CN được duyệt quyết toán mua TSCĐ:



▪ Khi CN chuyển vốn mua TSCĐ về HS:

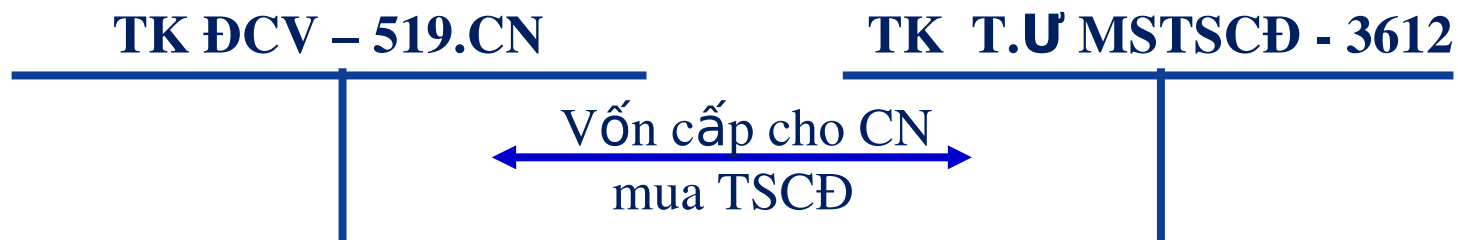




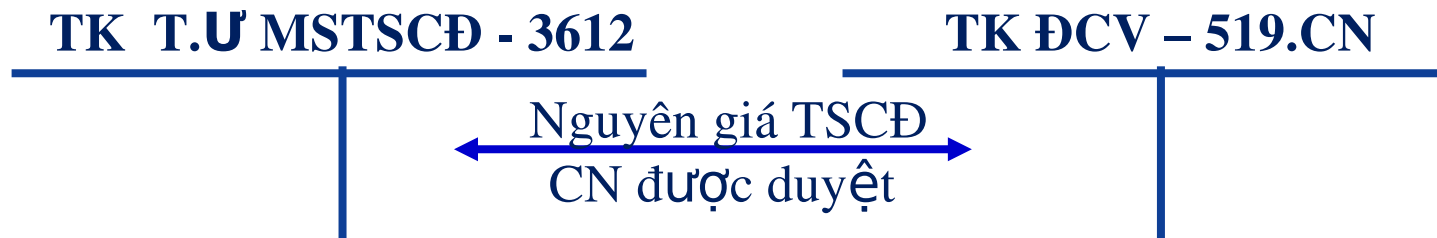
5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán mua sắm TSCĐ tại chi nhánh:

▪ Khi HS chuyển vốn mua TSCĐ cho CN:



▪ Khi HS duyệt quyết toán TSCĐ cho CN:





5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán điều chuyển TSCĐ:

▪ Tại đơn vị chuyển TSCĐ:

Chuyển nguyên giá TSCĐ:



Đồng thời chuyển khấu hao:



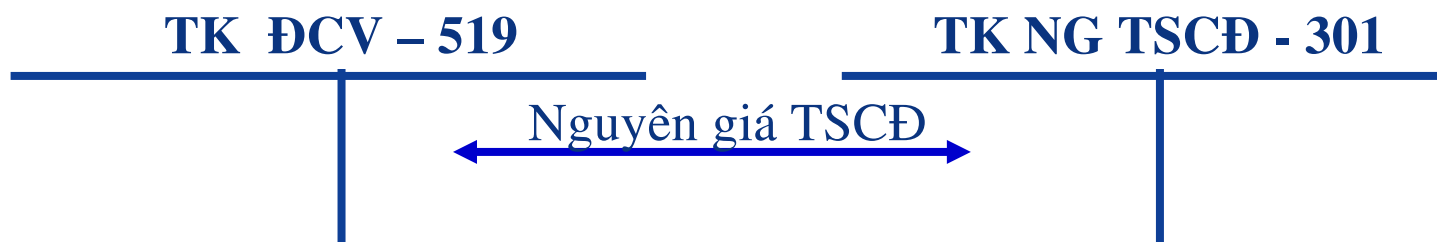


5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán điều chuyển TSCĐ:

▪ Tại đơn vị nhận TSCĐ:

Nhận nguyên giá TSCĐ:



Đồng thời nhận khấu hao:





5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán thiếu, mất TSCĐ:

- Khi kiểm kê TSCĐ, phát hiện thiếu:



- Khi xử lý TSCĐ bị thiếu, mất:





4.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

4.2.2 Hạch toán:

Phương pháp hạch toán khấu hao TSCĐ

r Tại các chi nhánh:

v Hàng tháng căn cứ vào nguyên giá TSCĐ và tỉ lệ khấu hao, lập bảng kê trích KH theo đúng mẫu quy định, lập phiếu chuyển khoản hạch toán:

Nợ TK 871 - chi khấu hao cơ bản TSCĐ

Có TK 305 - Hao mòn TSCĐ (3051, 3052, 3053)



4.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

4.2.2 Hạch toán:

Phương pháp hạch toán khấu hao TSCĐ

Sau đó các chi nhánh báo về Hội sở số trích khấu hao theo các trường hợp:

❖ *Nếu quản lý vốn tập trung: chỉ phải gửi một liên bảng kê trích KH về Hội sở.*

❖ *Nếu quản lý vốn phân tán: chuyển vốn về Hội sở*

Nợ TK 602 – Vốn đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ

Có TK 5191



4.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

4.2.2 Hạch toán:

Phương pháp hạch toán khấu hao TSCĐ

Tại Hội sở chính:

- Nhận khấu hao của chi nhánh theo các trường hợp:
- *Nếu quản lý vốn tập trung: nhận bảng kê trích KH của chi nhánh, Hội sở thực hiện kiểm soát sau đó tổng hợp.*



4.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

4.2.2 Hạch toán:

Phương pháp hạch toán khấu hao TSCĐ

- *Nếu quản lý vốn phân tán: nhận được Lệnh chuyển tiền chuyển số khấu hao của chi nhánh, Hội sở hạch toán:*

Nợ TK 5191

Có TK 602 – Vốn đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ

- *Sau đó tập hợp số khấu hao của toàn hệ thống, lập chứng từ nộp NSNN số KH TSCĐ thuộc vốn ngân sách*

Nợ TK 602

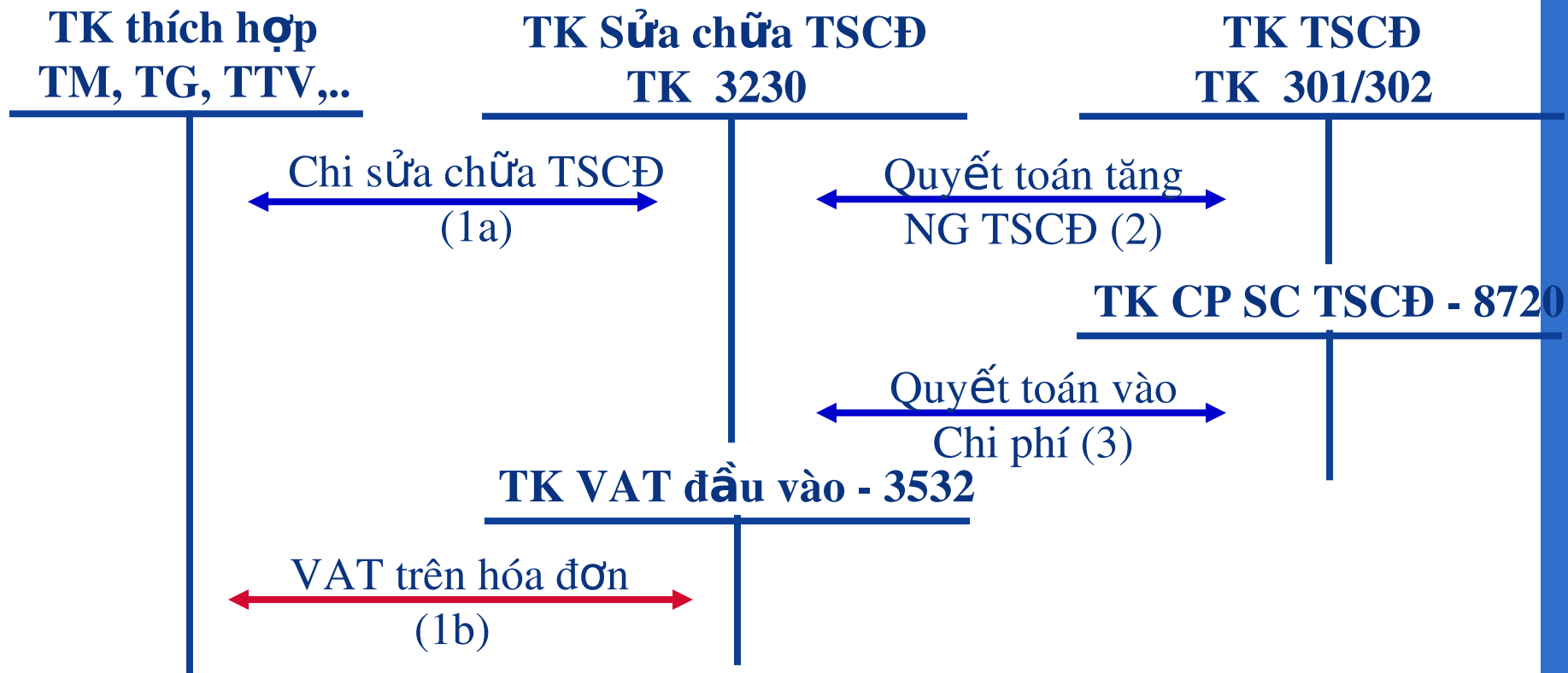
Có TK thích hợp



5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán sửa chữa TSCĐ:

- Chi phí sửa chữa lớn (không thường xuyên):

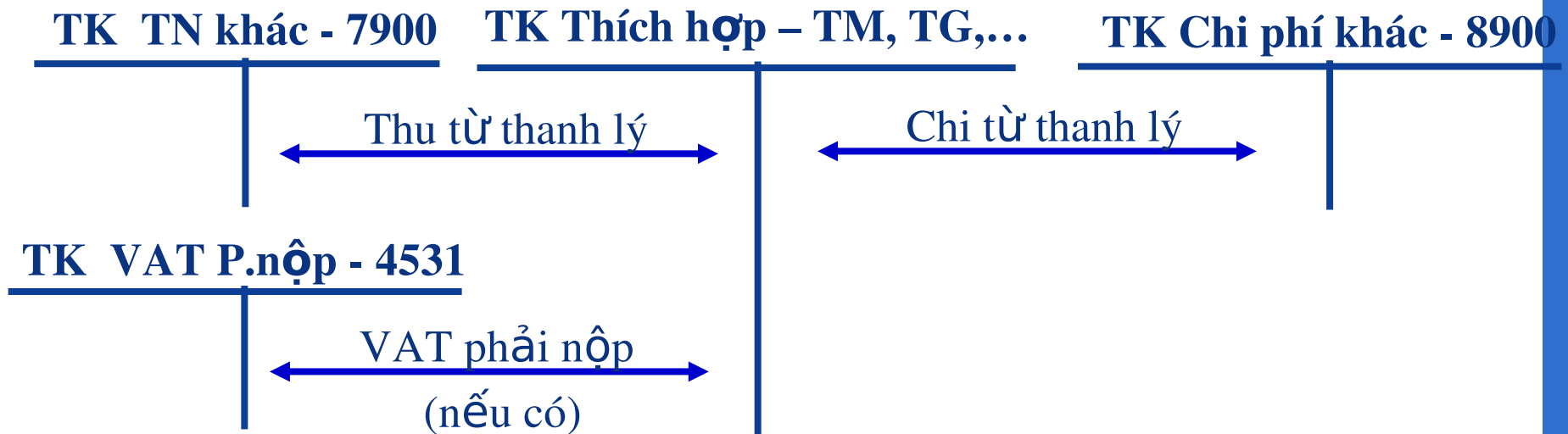




5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán thanh lý TSCĐ:

▪ Tiền thu và chi từ thanh lý TSCĐ:

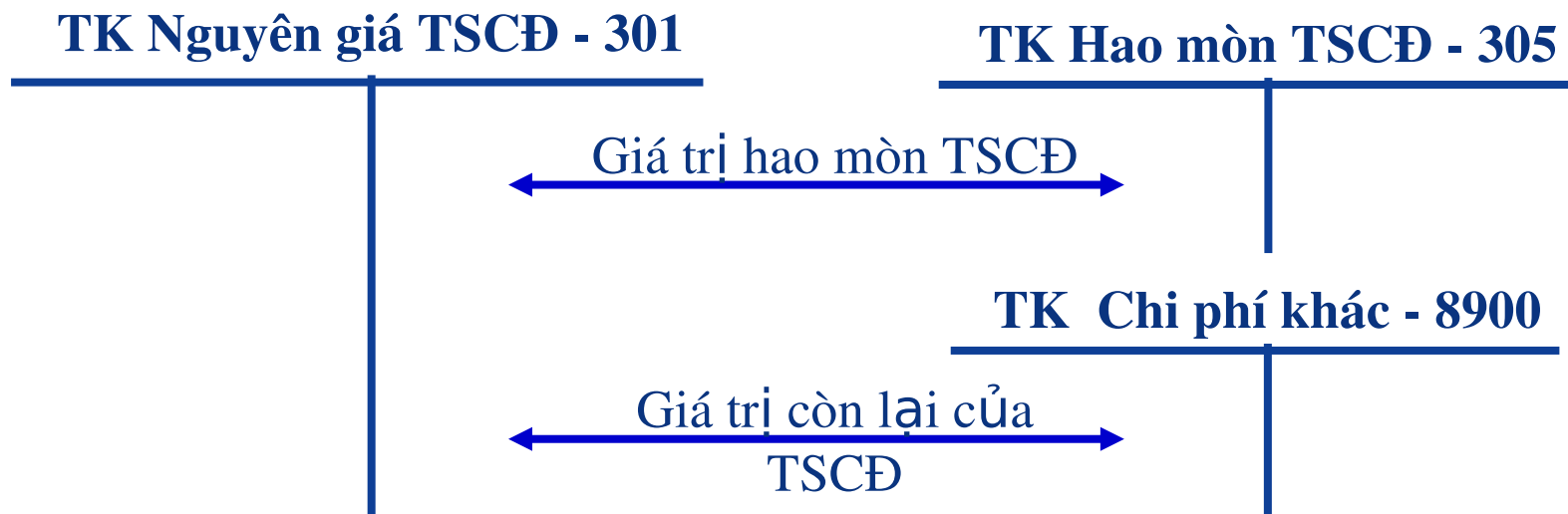




5.2. Phương pháp kế toán TSCĐ:

➤ Kế toán thanh lý TSCĐ

▪ Xuất TSCĐ:



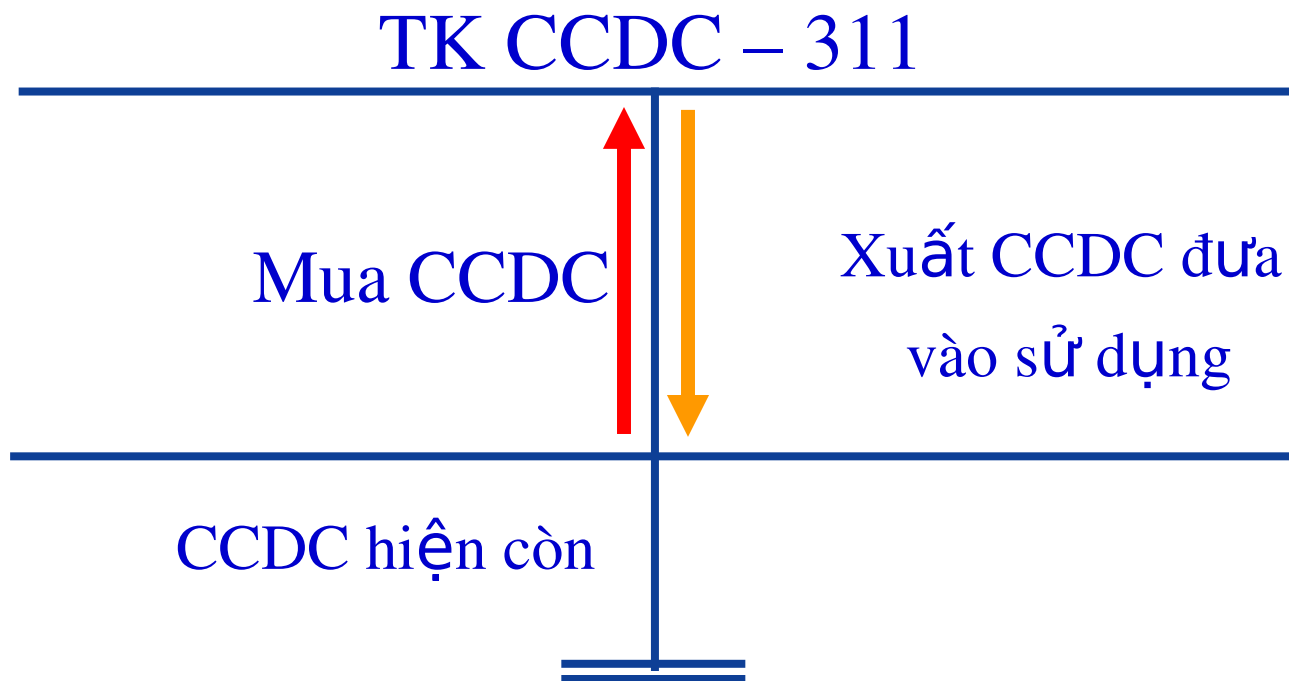


Các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến CCDC

- Mua
- Sử dụng
- Thanh lý



5.3. Phương pháp kế toán CCDC:



Các TK khác:

- Thanh toán: TM, TG, TTV
- VAT đầu vào – 3532
- Chi phí CDLD - 8740 / Chi phí chờ phân bổ - 3880



5.3. Phương pháp kế toán CCDC:

Chứng từ

- Chứng từ gốc: Hoá đơn mua hàng, biên bản nhập, xuất kho
- Chứng từ ghi số: phiếu nhập, xuất kho; phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ thanh toán khác



5.3. Phương pháp kế toán CCDC:

TK Thích hợp – TM, TG, TTV

TK CCDC - 3110

← Giá mua CCDC,
chi phí liên quan →

TK VAT vào - 3532

← VAT trên hoá đơn →



5.3. Phương pháp kế toán CCDC:

TK CCDC - 3110

TK Chi phí CCLĐ - 8740

← GT CCDC phân bổ một lần →

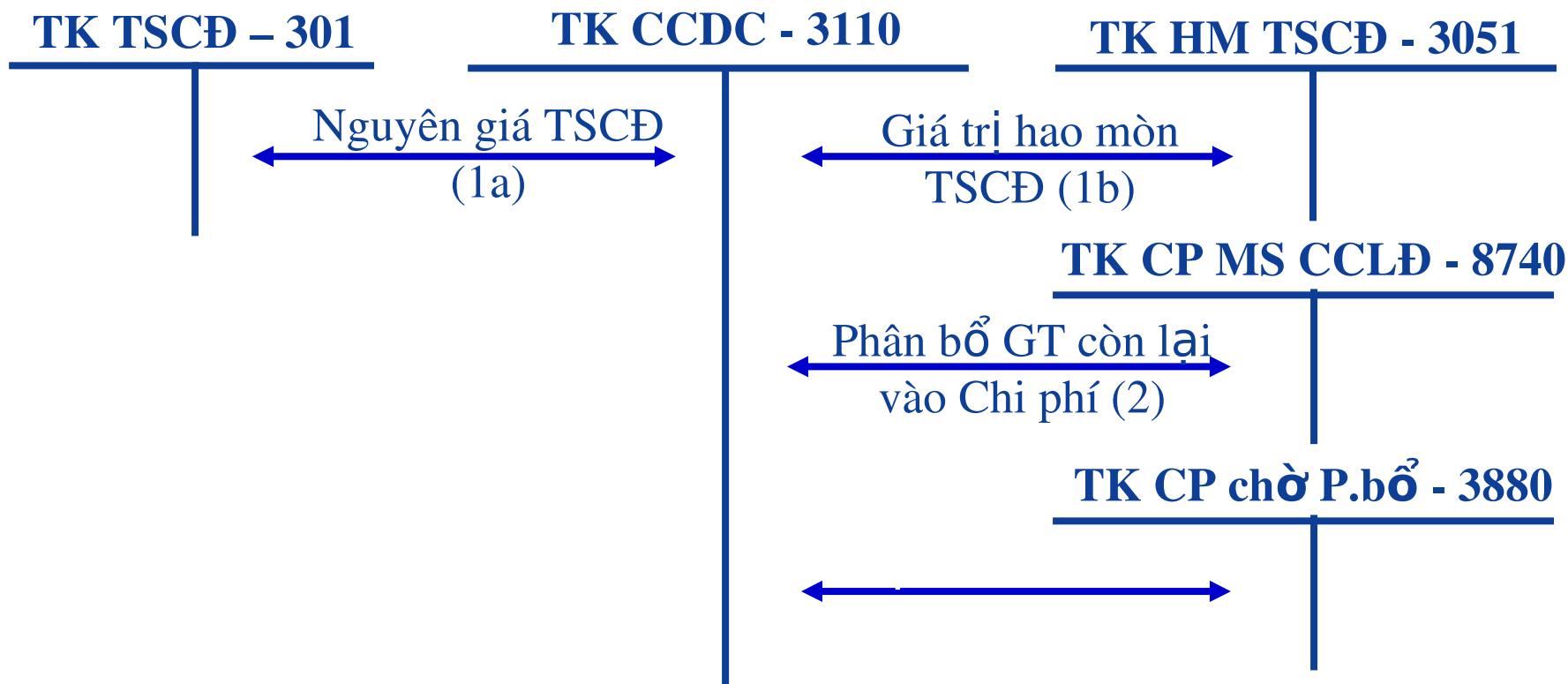
TK CP chờ P.bổ - 3880

← GT CCDC phân bổ nhiều lần →



5.3. Phương pháp kế toán CCDC:

➤ Chuyển TSCĐ đang sử dụng thành CCDC:





Tổng kết chương 5

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ, CCDC
- Quy trình sử dụng, quản lý tài sản ở NHTM
- Nguyên tắc hạch toán
- Phương pháp hạch toán